

CÔNG TY TNHH DLC MEDIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DLC MEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DLC MEDIA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DLC MEDIA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110728539

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B18 ngõ 8/4 phố Huy Du, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục nhà trẻ Chi tiết: Nhà trẻ dân lập, tư thục	8511
2.	Giáo dục mẫu giáo Chi tiết: Trường mầm non dân lập, tư thục	8512
3.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: - Tổ chức biểu diễn nghệ thuật; - Tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn. - Tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu. (không bao gồm hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
4.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở; - Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao. (không bao gồm hoạt động của các liên đoàn thể thao và các ban điều lệ)	9319

5.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ karaoke; - Kinh doanh dịch vụ vũ trường; - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che.v.v...; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên.	9329
6.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
7.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
8.	Xuất bản phần mềm (không bao gồm xuất bản phẩm)	5820
9.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
10.	Quảng cáo	7310(Chính)
11.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
12.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Phát hành phim, băng video, đĩa DVD-s và các sản phẩm tương tự cho các sân khấu phim điện ảnh, mạng lưới và trạm truyền hình, các rạp chiếu bóng; - Cấp bản quyền phát hành phim, băng video, đĩa DVD.	5913
13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp. - Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web.... - Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng.	6311

14.	Cổng thông tin Chi tiết: - Dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền; - Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; - Kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet; - Dịch vụ thương mại điện tử. (không bao gồm hoạt động báo chí và thông tin Nhà nước cấm)	6312
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra)	7320
16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá).	4610
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Thực hiện đánh giá tác động môi trường; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý... (không bao gồm hoạt động của những nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, tư vấn chứng khoán)	7490
21.	In ấn	1811
22.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
23.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
24.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
25.	Hoạt động hậu kỳ	5912

26.	Hoạt động chiếu phim	5914
27.	Hoạt động phát thanh Chi tiết: Dịch vụ phát thanh trả tiền	6010
28.	Hoạt động truyền hình Chi tiết: Dịch vụ truyền hình trả tiền	6021
29.	Lập trình máy vi tính	6201
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin; - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật; - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; - Đào tạo công nghệ thông tin; - Chứng thực chữ ký điện tử; - Dịch vụ khác.	6209
32.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, v.v... (không bao gồm hoạt động báo chí)	6399
33.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
35.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu. (trừ được phẩm và dụng cụ y tế)	4649
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4652
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
43.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4741
45.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4742
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
51.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
52.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799

